TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu

2. Bà Lê Thị Lý

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm – Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Chí Minh: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đoàn Mạnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1330/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thiện H1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 11/3/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 35 Đường D, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh ; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Trần An

Q, sinh năm: 1962; Mẹ: Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm: 1963; A, chị, em ruột: bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Võ Thị Bích T2, sinh năm: 1992; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 14/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thạnh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2019 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 30/4/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim H3, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Địa chỉ: 4 Hậu Giang, Phường A, Quận F, Tp ..

2. Bà Nguyễn Thị Kim H4, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: 4 Hậu Giang, Phường A, Quận F, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 02 giờ 50 phút ngày 30/4/2023, Trần Thiện H1 điều khiển xe mô tô biển số 59K1-681.58 đi đến khu B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) gồm 03 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với giá tổng cộng là 1.500.000 đồng. Sau đó, H1 cầm số ma túy vừa mua được trên tay trái, điều khiển xe đi về, khi đến trước số B N, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị các anh Phạm Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Thành Đ2, Huỳnh Khắc B (Tổ công tác 363 Công an Quận 1) khi đi tuần tra địa bàn phát hiện H1 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, lúc này H1 thả gói nylon chứa ma túy từ trên tay trái xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện và thu giữ đưa H1 cùng vật chứng giao Công an phường P, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 giải quyết theo thẩm quyền.

Theo bản Kết luận giám định số 4497/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5659 gam, loại Ketamine và 03 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9800 gam, loại MDMA.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, Trần Thiện H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 thu thập được.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H1, qua điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon bên trong có 0,5659 gam ma túy loại Ketamine và 0,9800 gam ma túy, loại MDMA.

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Thiện H1:

+ 01 điện thoại di động Oppo, các số imei 863897037800898. 863897037800880; 50.000 đồng.

+ 01 xe mô tô biển số 59K1 - 681.58, số khung: RNGKCGING81024375, số máy: VZS150FMG042375, qua giám định có số khung và số máy nguyên thủy, không bị thay đổi. Xác minh được biết xe này do bà Nguyễn Thị Kim H3 đứng tên đăng ký chủ sở hữu; sau đó, xe này được bà H3 cho chị Nguyễn Thị Kim H4 (con ruột bà H3) để sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng không làm thủ tục sang tên đăng ký. Năm 2020, chị H4 quen biết Trần Thiện H1; do H1 không có xe nên thường mượn xe trên của chị H4 làm phương tiện đi lại. Việc H1 dùng xe này đi mua ma túy, chị H4 không biết.

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Q2.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 166/CT-VKSQ1 ngày 06 tháng 10 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và bổ sung hình phạt buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vật chứng đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon bên trong có 05659 gam ma túy, loại Ketamine và 0,9800 gam ma túy, loại MDMA.

Trả lại:

+ Cho bị cáo Trần Thiện H1: 01 điện thoại di động Oppo, các số imei 863897037800898. 863897037800880; 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

+ Cho bà Nguyễn Thị Kim H4 xe mô tô biển số 59K1 - 681.58, số khung: RNGKCGING81024375, số máy: VZS150FMG042375.

Bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị Kim H4 tại phiên tòa trình bày: bà và bị cáo H1 có quen biết bạn bè với bị cáo H1, xe mô tô biển số 59K1 - 681.58, số khung: RNGKCGING81024375, số máy: VZS150FMG042375 là của bà Nguyễn Thị Kim H3 là mẹ của bà cho bà sử dụng để đi lại, bà cho bị cáo mượn xe để đi lại phục vụ công việc sinh hoạt không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, bà đề nghị được nhận lại xe để đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Q2, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp toàn bộ tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: vào khoảng 02 giờ 50 phút ngày 30/4/2023, bị cáo Trần Thiện H1 đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59K1-681.58 đi đến khu B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) gồm 03 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với giá tổng cộng là 1.500.000 đồng. Sau đó, H1 cầm số ma túy vừa mua được trên tay trái, điều khiển xe đi về, khi đến trước số B N, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị các anh Phạm Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Thành Đ2, Huỳnh Khắc B (Tổ công tác 363 Công an Q2) khi đi tuần tra địa bàn phát hiện kiểm tra, lúc này H1 thả gói nylon chứa ma túy từ trên tay trái xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện và thu giữ đưa H1 cùng vật chứng giao Công an phường P, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Xét Theo bản Kết luận giám định số 4497/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận tinh thể không màu trong 01 gói

nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5659 gam loại Ketamine và 03 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9800 gam loại MDMA.

[4] Từ nội dung nhận định tại mục [2] và mục [3] đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Thiện H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng nó, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu từng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét: tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cần bổ sung hình phạt buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon bên trong có 05659 gam ma túy, loại Ketamine và 0,9800 gam ma túy, loại MDMA.

- Trả lại:

+ Cho bị cáo Trần Thiện H1: 01 điện thoại di động Oppo, các số imei 863897037800898. 863897037800880; 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

+ Cho bà Nguyễn Thị Kim H4 xe mô tô biển số 59K1 - 681.58, số khung: RNGKCGING81024375, số máy: VZS150FMG042375.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thiện H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thiện H1 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2023.

Phạt bị cáo Trần Thiện H1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ 4497 (20120/23), các chữ ký của đại úy Phan Tấn Q1 (giám định viên), Đặng Sỹ C (cán bộ điều tra). *(Theo các phiếu nhập kho vật chứng số 202/2023/PNK-THAHS ngày 15/8/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2)*

Trả lại:

+ Cho bị cáo Trần Thiện H1: 01 điện thoại di động Oppo, số I 1: 863897037800898, Imei 2: 863897037800880 và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

+ Cho bà Nguyễn Thị Kim H4 xe mô tô biển số 59K1 - 681.58, số khung: RNGKCGING81024375, số máy: VZS150FMG042375.

(Theo các phiếu nhập kho vật chứng số 182/2023/PNK-THAHS ngày 22/9/2023, phiếu nhập kho vật chứng số 182a/2023/PNK-THAHS ngày 01/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2.)

- Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng;

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Trần Thiện H1, bà Nguyễn Thị Kim H4 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Kim H3 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sỹ Hùng